

Số: 204 /CV-HHQTĐ

V/v: Hướng dẫn chế độ báo cáo thống kê

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2025

Kính gửi: - Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng
- Vụ dự báo thống kê ổn định tiền tệ tài chính

Thực hiện Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thông tư số 42/2011/TT-NHNN ngày 15/12/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam quy định về cấp tín dụng hợp vốn của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng; Thông tư số 24/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 42/2011/TT-NHNN ngày 15/11/2011 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc cấp tín dụng hợp vốn của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Từ năm 2019 đến nay, Ngân hàng Hợp tác xã Việt Nam (NHHTX) và các Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND) đã triển khai hoạt động cho vay hợp vốn nhằm hỗ trợ QTDND mở rộng tín dụng. Việc hợp vốn là cần thiết do nhu cầu vay của thành viên ngày càng lớn, trong khi nhiều QTDND còn hạn chế về quy mô vốn và năng lực đáp ứng các khoản vay có giá trị cao. Sự phối hợp giữa QTDND và NHHTX giúp bổ sung nguồn lực tài chính, nâng cao chất lượng thẩm định, mở rộng khả năng đáp ứng nhu cầu vốn của thành viên và tăng cường an toàn hoạt động. Đây là giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả hỗ trợ lẫn nhau trong hệ thống và đáp ứng tốt hơn nhu cầu vốn cho các thành viên QTDND.

Quy trình cho vay hợp vốn giữa NHHTX và QTDND được thực hiện theo quyết định của NHHTX về việc cho vay hợp vốn, trong đó xác định QTDND là đơn vị đầu mối, tiếp nhận nguồn vốn hợp vốn của NHHTX và trực tiếp thực hiện giải ngân, thu nợ gốc và lãi từ khách hàng theo thỏa thuận...

Trong quá trình triển khai cho vay hợp vốn giữa NHHTX và QTDND đối với thành viên, nhiều QTDND phát sinh vướng mắc liên quan đến việc thực hiện chế độ báo cáo theo Công văn 2947/NHNN-DBTK ngày 02/5/2018 về việc hướng dẫn bổ sung cho Thông tư 35/2015/TT-NHNN về chế độ báo cáo thống kê tại báo cáo SB_1_G03431 cụ thể tại cột số 8 (Số tiền cho vay theo hợp đồng tín dụng) và cột số 22 (Dư nợ đến cuối ngày báo cáo) như sau:

1. Vướng mắc trong việc xác định số liệu báo cáo tại cột số 8 (Số tiền cho vay theo hợp đồng tín dụng)

Hiện nay, các QTDND đang áp dụng không thống nhất cách ghi nhận số liệu tại cột số 8 khi thực hiện cho vay hợp vốn với NHHTX, dẫn đến chênh lệch số liệu báo cáo. Cụ thể:

Cách 1: QTDND báo cáo phần giá trị hợp vốn do QTDND thực sự tham gia. Ví dụ: Tổng giá trị hợp đồng cho vay hợp vốn là 2 tỷ đồng; NHHTX tham gia 1 tỷ, QTDND tham gia 1 tỷ, QTDND báo cáo cột số 8 là 1 tỷ đồng.

Cách 2: QTDND báo cáo toàn bộ hạn mức của hợp đồng hợp vốn, không phân biệt phần tham gia của từng bên. Ví dụ: Với hợp đồng 2 tỷ đồng như trên, QTDND báo cáo cột số 8 là 2 tỷ đồng.

Việc tồn tại hai cách báo cáo này dẫn đến số liệu thiếu thống nhất, không phản ánh đúng phân cấp tín dụng thực tế của QTDND.

Bên cạnh đó, đối với hợp đồng cho vay theo hạn mức, thành viên chưa sử dụng hết hạn mức được phê duyệt, nhưng một số QTDND vẫn báo cáo theo toàn bộ giá trị hạn mức trong hợp đồng, thay vì số dư nợ thực tế. Điều này làm số liệu báo cáo không phản ánh đúng thực trạng dư nợ của QTDND, đồng thời gây sai lệch khi tổng hợp dư nợ toàn hệ thống và dư nợ nền kinh tế.

Do đó, cần có hướng dẫn thống nhất về nguyên tắc báo cáo để đảm bảo số liệu chính xác, đồng nhất và phản ánh đúng tình hình cấp tín dụng thực tế tại các QTDND.

2. Vướng mắc khi xác định số liệu tại cột số 22 (Dư nợ đến cuối ngày báo cáo)

Từ việc các QTDND đang áp dụng hai cách ghi nhận tại cột số 8, cách kê khai cột số 22 cũng phát sinh hai cách hiểu khác nhau như sau:

Cách 1: QTDND báo cáo cột số 22 theo phần dư nợ mà QTDND thực sự tham gia trong khoản vay hợp vốn.

Ví dụ: Tổng hợp đồng hợp vốn 2 tỷ đồng, QTDND tham gia 1 tỷ, báo cáo dư nợ là 1 tỷ đồng.

Cách báo cáo này phản ánh đúng dư nợ thực tế của QTDND, phù hợp với quy định về giới hạn cấp tín dụng so với vốn tự có, và đảm bảo số liệu tổng hợp dư nợ toàn hệ thống được chính xác.

Cách 2: QTDND báo cáo cột số 22 theo toàn bộ dư nợ của hợp đồng hợp vốn, do QTDND là đơn vị đầu mối quản lý hồ sơ và giải ngân cho khách hàng.

Ví dụ: Với hợp đồng 2 tỷ đồng như trên, báo cáo dư nợ là 2 tỷ đồng.

Cách báo cáo này phản ánh đầy đủ dư nợ khách hàng đang quản lý tại QTDND, nhưng lại không phù hợp với giới hạn cấp tín dụng của QTDND vì bao gồm cả phần vốn của NHHTX, dẫn đến số liệu không phản ánh đúng năng lực tín dụng thực tế của QTDND.

Từ hai cách hiểu trên, có thể thấy việc thiếu hướng dẫn thống nhất đang khiến số liệu báo cáo không đồng nhất, tiềm ẩn nguy cơ sai lệch trong đánh giá quy mô dư nợ, mức độ rủi ro và khả năng tuân thủ các giới hạn an toàn của QTDND.

Hiệp hội kính đề nghị Cục An toàn hệ thống các tổ chức tín dụng và Vụ dự báo thống kê ổn định tiền tệ tài chính quan tâm xem xét, quan tâm hướng dẫn thống nhất để hỗ trợ các QTDND và Hiệp hội tháo gỡ vướng mắc nêu trên, góp phần bảo đảm hoạt động của hệ thống QTDND an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch HH (để b/c)
- Lưu VPHH.

KT. TỔNG THƯ KÝ
PHÓ TỔNG THƯ KÝ



Nguyễn Thị Kim Thanh